

Số: 96/2020/QĐST- HNGĐ

Tp. Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T1, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đội 1, thôn A, xã L1, thành Phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Trần Thảo N, sinh ngày 18/05/2008.

- Cháu Trần Bình M, sinh ngày 27/09/2016.

Hai cháu cùng có địa chỉ tại: Đội 1, thôn A, xã L1, thành Phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho hai cháu là chị Vũ Thị L và anh Trần Văn T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/10/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Bình M sinh ngày 27/09/2016. Anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thảo N sinh ngày 18/05/2008, đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai vợ chồng đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001237 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả chị L 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Hưng Yên*
- *UBND xã T, huyện T1, tỉnh Hải Dương (GCNKH số 48 ngày 30/10/2007).*
- *Chi cục THA Dân sự thành phố Hưng Yên.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Anh

